

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2022/DS-ST

Ngày: 16 - 02 - 2022

V/v Tranh chấp hụi.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Phước.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Hoài Yên.

Ông Trần Hoàng Giang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 16 tháng 02 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 158/2021/TLST-DS ngày 23 tháng 4 năm 2021 về việc “Tranh chấp hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 349/2021/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Mai Hồng S, sinh năm 1978 (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của bà Mai Hồng S: Ông Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1975 (có mặt).

Cùng cư trú: Khóm B, thị trấn C, huyện P, tỉnh C.

Bị đơn: Bà Trần Thị T (vắng mặt).

Ông Nguyễn Chí H (vắng mặt).

Cùng cư trú: Khóm B, thị trấn C, huyện P, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12/4/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Trước đây, bà Trần Thị T có làm chủ hội và bà Mai Hồng S đã tham gia hội, đến khi bà Trần Thị T tuyên bố đình hội thì bà Trần Thị T còn nợ lại bà Mai Hồng S số tiền 26.000.000 đồng (hai mươi sáu triệu đồng). Song song đó, phía bà Mai Hồng S làm chủ hội và bà Trần Thị T tham gia chơi hội, sau đó bà Trần Thị T hốt hội, tính khi mãn hội thì bà Trần Thị T còn nợ lại bà Mai Hồng S 36.000.000 đồng (ba mươi sáu triệu đồng). Như vậy, tổng số tiền bà Trần Thị T và ông Nguyễn Chí H nợ là 62.000.000 đồng (sáu mươi hai triệu đồng). Bà Mai Hồng S yêu cầu bà Trần Thị T và ông Nguyễn Chí H trả tiền nhiều lần nhưng bà Trần Thị T và ông Nguyễn Chí H cứ hứa hứa hẹn mà không trả.

Ngày 28/01/2021, bà Mai Hồng S khởi kiện bà Trần Thị T và ông Nguyễn Chí H ra Tòa án nhân dân huyện Phú Tân yêu cầu trả nợ. Ngày 20/01/2021, bà Trần Thị T và ông Nguyễn Chí H thỏa thuận yêu cầu bà Mai Hồng S rút đơn và cam kết trả nợ cho bà Mai Hồng S. Ngoài ra, bà Trần Thị T và ông Nguyễn Chí H có giao thêm sổ Bảo hiểm xã hội đứng tên Trần Thị T để bà Mai Hồng S làm tin. Nhận thấy việc bà Trần Thị T và ông Nguyễn Chí H nhận nợ và cam kết trả nợ cho qua chuyện, cố ý không trả tiền cho bà Mai Hồng S. Vì vậy, bà Mai Hồng S yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Trần Thị T và ông Nguyễn Chí H trả tổng số tiền nợ hội là 62.000.000 đồng (sáu mươi hai triệu đồng).

Bị đơn là bà Trần Thị T và ông Nguyễn Chí H đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không cung cấp lời khai chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về thủ tục tố tụng*: Bà Mai Hồng S kiện yêu cầu bà Trần Thị T và ông Nguyễn Chí H trả tiền nợ hội. Do đó, đây là tranh chấp dân sự về việc tranh chấp hội nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền của Tòa án. Bà Trần Thị T và ông Nguyễn Chí H là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đối với bà Trần Thị T và ông Nguyễn Chí H.

[2]. *Về nội dung*: Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cho rằng bà Trần Thị T có làm chủ hội và bà Mai Hồng S đã tham gia hội, đến khi bà Trần Thị T tuyên bố đình hội thì bà Trần Thị T còn nợ lại bà Mai Hồng S số tiền 26.000.000 đồng (hai mươi sáu triệu đồng). Ngoài ra, phía bà Mai Hồng S làm chủ hội và bà Trần Thị T tham gia chơi hội, sau đó bà Trần Thị T hốt hội, tính khi mãn hội thì bà Trần Thị T còn nợ lại bà Mai Hồng S 36.000.000 đồng (ba mươi sáu triệu

đồng). Như vậy, tổng số tiền bà Trần Thị T và ông Nguyễn Chí H nợ là 62.000.000 đồng (sáu mươi hai triệu đồng).

Ngày 28/01/2021, bà Mai Hồng S khởi kiện bà Trần Thị T và ông Nguyễn Chí H ra Tòa án nhân dân huyện Phú Tân yêu cầu trả nợ. Ngày 20/01/2021, bà Trần Thị T và ông Nguyễn Chí H thỏa thuận yêu cầu bà Mai Hồng S rút đơn và cam kết trả nợ cho bà Mai Hồng S. Ngoài ra, bà Trần Thị T và ông Nguyễn Chí H có giao thêm sổ Bảo hiểm xã hội đứng tên Trần Thị T để bà Mai Hồng S làm tin nên Tòa án đã đình chỉ giải quyết vụ án.

[3]. Mặc khác, bà Mai Hồng S có cung cấp tờ giấy nhận nợ đề ngày 11/12/2020 do bà Trần Thị T tự viết thừa nhận khoản nợ 26.000.000 đồng và Biên nhận hội có nội dung bà Trần Thị T còn nợ sáu lần hội, mỗi tháng bà Trần Thị T phải đóng cho bà Mai Hồng S 6.000.000 đồng (tổng là 36.000.000 đồng), tất cả đều có chữ ký, chữ viết của bà Trần Thị T. Như vậy, căn cứ vào 02 tờ giấy trên thì bà Trần Thị T còn nợ bà Mai Hồng S tổng số tiền là 62.000.000 đồng (sáu mươi hai triệu đồng).

[4]. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là bà Trần Thị T và ông Nguyễn Chí H vắng mặt nhiều lần, không cung cấp lời khai chứng cứ cho Tòa án xem xét.

[5]. Nợ phát sinh trong thời kỳ hôn nhân nên ông Nguyễn Chí H phải có nghĩa vụ liên đới cùng bà Trần Thị T trả cho bà Mai Hồng S như nội dung bà Mai Hồng S đã yêu cầu.

[6]. Từ những phân tích và nhận định nêu trên, có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Mai Hồng S.

[7]. Về án phí: Do yêu cầu của Mai Hồng S được chấp nhận nên bà Mai Hồng Sương không phải chịu án phí. Bà Trần Thị T và ông Nguyễn Chí H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các điều 147, khoản 2 Điều 227 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 471 của Bộ luật Dân sự; tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Mai Hồng S. Buộc bà Trần Thị T và ông Nguyễn Chí H cùng liên đới trả cho Mai Hồng S số tiền nợ hui là 62.000.000 đồng (sáu mươi hai triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc bà Trần Thị T và ông Nguyễn Chí H cùng liên đới chịu 3.100.000 đồng (ba triệu một trăm nghìn đồng).

Bà Mai Hồng S được nhận lại số tiền 1.550.000 đồng (một triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) tại Biên lai số 0012338 ngày 19/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Phòng KTNV&THA;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Phước